

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND xã, phường năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh phê duyệt tổng số người làm việc và lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và tổ chức Hội năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 641/TTr-SNV ngày 09/10/2025 và đề xuất của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2954/SGD&ĐT-TCCB ngày 08/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao 43.094 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo cấp xã năm 2025.

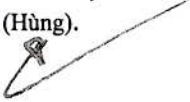
(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ cấu, tiêu chuẩn, số lượng, chức danh, vị trí việc làm được tiếp nhận, tuyển dụng cho các cơ sở giáo dục cấp xã, bảo đảm việc chi trả lương và các khoản phụ cấp trong năm học 2025 - 2026 theo chỉ tiêu được giao tại Điều 1 và phù hợp với số lượng biên chế viên chức dự kiến giao cho các trường học cấp xã năm 2026 (tại Công văn số 988-CV/ĐU ngày 18/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
 - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH (Hùng).
- 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 3235 /QĐ-UBND ngày 16 /10/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
I	Tổng giao	43073	Giảm dần đến:
1	Xã An Châu		
	MN Diễn An	25	
	MN Diễn Tân	32	
	MN Diễn Thịnh	44	
	MN Diễn Trung	40	
	Tiểu học Diễn An	26	
	Tiểu học Diễn Tân	39	
	Tiểu học Diễn Thịnh	57	
	Tiểu học Diễn Trung	58	
	THCS An Trung	59	55
	THCS Diễn Tân	31	29
	THCS Diễn Thịnh	41	
2	Anh Sơn		
	MN Cao Vều	24	20
	MN Đức Sơn	30	
	MN Phúc Sơn	21	
	MN Thạch Thị	34	32
	TH Đức Sơn	29	
	TH Phúc Sơn	43	
	TH Thạch Thị	47	
	THCS Anh Sơn	34	30
	THCS Đức Sơn	22	
	THCS Phúc Sơn	32	31
	THCS Thạch Thị	31	26
3	Bắc Lý		
	MN Bắc Lý	32	
	PTDTBT TH Bắc Lý 1	29	27
	PTDTBT TH Bắc Lý 2	23	
	PTDTBT THCS Bắc Lý	31	28
4	Bạch Hà		
	MN Đại Sơn	41	
	MN Hiến Sơn	40	
	MN Mỹ Sơn	31	
	MN Trù Sơn	44	
	TH Đại Sơn	54	
	TH Hiến Sơn	38	
	TH Mỹ Sơn	32	
	TH Trù Sơn	52	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	THCS Đại Sơn	36	
	THCS Hiến Sơn	27	
	THCS Lê Hồng Phong	39	36
	THCS Trù Sơn	34	
5	Bạch Ngọc		
	MN Bồi Sơn	19	
	MN Giang Sơn Đông	30	
	MN Giang Sơn Tây	20	
	MN Bạch Ngọc (Lam Sơn và Ngọc Sơn)	37	32
	TH Bồi Sơn	18	
	TH Giang Sơn Đông	34	
	TH Giang Sơn Tây	19	
	TH Lam Sơn	24	
	TH Ngọc Sơn	16	
	THCS Bạch Ngọc	35	34
	THCS Giang Sơn	38	
6	Bích Hào		
	MN Thanh Giang	15	
	MN Thanh Lâm	17	
	MN Thanh Mai	27	25
	MN Thanh Tùng	14	
	MN Thanh Xuân	26	25
	TH Đặng Thai Mai	31	
	TH Thanh Giang	19	
	TH Thanh Lâm	27	25
	TH Thanh Mai	29	
	TH Thanh Tùng	18	
	THCS Đặng Thai Mai	27	26
	THCS Thanh Giang	19	16
	THCS Thanh Lâm	20	
	THCS Thanh Mai	21	
	THCS Thanh Tùng	18	16
7	Bình Chuẩn		
	MN Bình Chuẩn	22	
	TH Bình Chuẩn	24	
	THCS Bình Chuẩn	19	
8	Bình Minh		
	MN Đức Thành	31	
	MN Mã Thành	35	
	MN Tân Thành	32	
	MN Tiến Thành	32	
	TH Mã Thành	40	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	TH Đức Thành	43	
	TH Tân Thành	52	
	TH Tiến Thành	28	
	THCS Đức Thành	28	
	THCS Mã Thành	45	
	THCS Tân Thành	30	
9	Cam Phúc		
	MN Cam Lâm	16	15
	MN Đôn Phúc	21	19
	PTDTBT TH Cam Lâm	19	
	PTDTBT TH Đôn Phúc	23	
10	Cát Ngạn		
	MN Cát Văn	21	17
	MN Nho Hòa	27	
	MN Phong Thịnh	15	
	TH Cát Văn	27	24
	TH Nho Hòa	28	
	TH&THCS Phong Thịnh	46	33
	THCS Cát Văn	23	20
	THCS Nho Hòa	22	
11	Châu Bình		
	MN Châu Bình	43	41
	TH Châu Bình 1	29	
	TH Châu Bình 2	35	34
	THCS Châu Bình	35	
12	Châu Hồng		
	Mầm non Châu Hồng	17	
	Mầm non Châu Thành	21	19
	Mầm non Châu Tiến	14	
	Tiểu học BT Châu Thành	27	
	Tiểu học Châu Hồng	19	
	Tiểu học Châu Tiến	17	
	PTDTBT THCS Châu Thành	22	
	PTDTBT THCS Hồng Tiến	27	
13	Châu Khê		
	MN Châu Khê	30	27
	MN Lạng Khê	24	23
	TH Châu Khê	41	
	TH Lạng Khê	29	
	PTDTBT THCS Châu Cam	34	
	THCS Lạng Khê	19	
14	Châu Lộc		

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	Mầm non Châu Lộc	22	19
	Mầm non Liên Hợp	11	
	Tiểu học Châu Lộc	28	25
	Tiểu học Liên Hợp	15	
	PTDTBT THCS Châu Lộc	25	
15	Châu Tiến		
	MN Châu Bình	23	22
	MN Châu Thắng	17	15
	MN Châu Thuận	16	
	MN Châu Tiến	23	21
	TH Châu Bình	26	
	TH Châu Thuận	21	
	TH Châu Tiến	26	
	TH Châu Thắng	22	
	PTDT BT THCS Bình Thuận	31	
	THCS Tiến Thắng	30	
16	Chiêu Lưu		
	MN Bảo Thắng	19	
	MN Chiêu Lưu 1	23	
	MN Chiêu Lưu 2	19	
	PTDTBT TH Chiêu Lưu 1	32	28
	PTDTBT TH Chiêu Lưu 2	21	
	PTDTBT THCS Chiêu Lưu	34	
	PTDTBT TH&THCS Bảo Thắng	27	
17	Con Cuông		
	MN Chi Khê	31	23
	MN Yên Khê	28	23
	MN 1 Thị Trấn (Trà Lân)	26	
	MN 2 TT Trà Lân	31	29
	TH 2 Trà Lân	28	26
	TH Chi Khê	40	29
	TH Thị Trấn (1 Trà Lân)	38	
	TH Yên Khê	31	
	PTDTNT THCS Con Cuông	33	32
	THCS Chi Khê	22	
	THCS Trà Lân	46	45
	THCS Yên Khê	21	
18	Cửa Lò		
	MN Bình Minh 2	19	
	MN Nghi Hải	29	
	MN Nghi Hòa	19	
	MN Nghi Hương	27	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Nghi Tân	27	26
	MN Nghi Thu	19	
	MN Nghi Thủy	28	
	MN Thu Thủy	20	
	TH Nghi Hải	39	
	TH Nghi Hòa	25	
	TH Nghi Hương	47	
	TH Nghi Tân	48	
	TH Nghi Thu	36	
	TH Nghi Thủy	42	
	TH Thu Thủy	34	
	THCS Hải Hòa	44	
	THCS Lê Thị Bạch Cát	37	
	THCS Nghi Hương	42	
	THCS Nghi Tân	33	
	THCS Nghi Thủy	27	
19	Đại Đồng		
	MN Đại Đồng	36	
	MN Đồng Văn	21	
	MN Thanh Đồng	18	
	MN Thanh Lĩnh	24	
	MN Thanh Ngọc	22	
	MN Thanh Phong	28	
	MN Thị trấn	33	
	TH Đại Đồng	47	46
	TH Đồng Văn	27	
	TH Thanh Đồng	23	
	TH Thanh Ngọc	25	
	TH Thanh Lĩnh	27	26
	TH Thanh Phong	31	
	TH Thị trấn	50	
	THCS Đại Đồng	36	32
	THCS Đồng Tường	26	22
	THCS Đồng Văn	24	22
	THCS Thanh Lĩnh	27	21
	THCS Thanh Ngọc	26	20
	THCS Thanh Phong	28	25
	THCS Thị trấn	27	
	THCS Tôn Quang Phiệt	30	27
20	Đại Huệ		
	MN Nam Xuân	30	27
	MN Nam Anh	39	35

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Nam Lĩnh	32	28
	TH Nam Anh	39	
	TH Nam Lĩnh	26	
	TH Nam Xuân	29	
	THCS Anh Xuân	45	
	THCS Nam Lĩnh	21	
21	Diễn Châu		
	Mầm non Diễn Bích	28	
	Mầm non Diễn Hoa	25	
	Mầm non Diễn Ngọc	34	
	Mầm non Diễn Phúc	23	22
	Mầm non Diễn Thành	41	
	Mầm non Thị Trấn	24	22
	Tiểu học Diễn Bích	51	
	Tiểu học Diễn Hoa	25	
	Tiểu học Diễn Ngọc	65	
	Tiểu học Diễn Phúc	25	
	Tiểu học Diễn Thành	60	
	Tiểu học Thị Trấn	36	
	THCS Diễn Bích	38	
	THCS Diễn Ngọc	47	
	THCS Diễn Thành	46	
	THCS Thị Trấn	37	
	THCS Cao Xuân Huy	35	31
22	Đô Lương		
	MN Bắc Sơn	17	
	MN Đà Sơn	29	
	MN Đặng Sơn	24	23
	MN Lưu Sơn	23	
	MN Nam Sơn	24	22
	MN Thị Trấn	38	33
	MN Thịnh Sơn	25	
	MN Văn Sơn	24	20
	MN Yên Sơn	27	26
	TH Bắc Sơn	17	
	TH Đà Sơn	30	
	TH Đặng Sơn	25	
	TH Lưu Sơn	25	
	TH Nam Sơn	26	24
	TH Thị Trấn	50	
	TH Thịnh Sơn	29	
	TH Văn Sơn	20	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	TH Yên Sơn	32	
	THCS Đội Cung	67	48
	THCS Lý Nhật Quang	44	37
	THCS Lý Tự Trọng	35	27
	THCS Nam Sơn	23	20
	THCS Nguyễn Quốc Trị	46	33
	THCS Nguyễn Thái Nhựt	49	39
	THCS Nguyễn Văn Trỗi	50	38
23	Anh Sơn Đông		
	MN Lạng Sơn	21	20
	MN Tào Sơn	21	
	MN Vĩnh Sơn	18	17
	TH Tào Sơn	23	
	TH&THCS Lạng Sơn	29	
	TH&THCS Vĩnh Sơn	28	27
	THCS Tào Sơn	21	
24	Đông Hiếu		
	MN Đông Hiếu	23	22
	MN Nghĩa Mỹ	23	
	MN Nghĩa Thuận	38	37
	TH Đông Hiếu	25	
	TH Nghĩa Mỹ	26	
	TH Nghĩa Thuận A	40	
	TH Nghĩa Thuận C	19	
	THCS Đông Hiếu	30	
	THCS Nghĩa Thuận	41	
25	Đông Lộc		
	MN Khánh Hợp	37	32
	MN Nghi Thạch	23	22
	MN Nghi Thịnh	22	
	MN Nghi Trường	25	
	TH Khánh Hợp	36	
	TH Nghi Thạch	32	
	TH Nghi Thịnh	24	
	TH Nghi Trường	25	
	THCS Khánh Hợp	29	28
	THCS Nghi Thạch	33	28
	THCS Thịnh Trường	40	37
26	Đông Thành		
	MN Đô Thành	50	41
	MN Hồng Thành	34	29
	MN Phú Thành	32	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Thọ Thành	41	39
	TH Đô Thành 1	47	
	TH Đô Thành 2	44	
	TH Hồ Tông Thốc	52	
	TH Hồng Thành	37	
	TH Phú Thành	38	
	THCS Đô Thành	52	
	THCS Hồ Tông Thốc	35	
	THCS Phú Hồng	49	
27	Đức Châu		
	Mầm non Diễn Hồng	50	
	Mầm non Diễn Kỳ	48	
	Mầm non Diễn Phong	27	23
	Mầm non Diễn Vạn	34	32
	Tiểu học Diễn Hồng	61	
	Tiểu học Diễn Kỳ	54	
	Tiểu học Diễn Phong	22	
	Tiểu học Diễn Vạn	39	
	THCS Diễn Hồng	42	
	THCS Diễn Kỳ	36	
	THCS Vạn Phong	44	42
28	Giai Lạc		
	MN Hậu Thành	28	
	MN Hùng Thành	25	
	MN Lăng Thành	35	
	MN Phúc Thành	39	
	TH Hùng Thành	34	
	TH Lăng Thành	41	
	TH Phúc Thành	53	
	TH&THCS Hậu Thành	49	44
	THCS Hùng Thành	30	28
	THCS Nguyễn Hữu Đạo	27	
	THCS Phúc Thành	38	
29	Giai Xuân		
	MN Giai Xuân 1	25	
	MN Giai Xuân 2	23	18
	MN Tân Hợp	22	21
	TH Giai Xuân	44	
	TH&THCS Tân Hợp	35	
	THCS Giai Xuân	34	
30	Hải Châu		
	Mầm non Diễn Hải	36	34

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	Mầm non Diễn Hoàng	25	
	Mầm non Diễn Hùng	25	21
	Mầm non Diễn Kim	27	
	Mầm non Diễn Mỹ	33	
	Tiểu học Diễn Hải	45	
	Tiểu học Diễn Hoàng	27	
	Tiểu học Diễn Hùng	22	
	Tiểu học Diễn Kim	52	
	Tiểu học Diễn Mỹ	32	
	THCS Diễn Hải	38	36
	THCS Diễn Hoàng	22	
	THCS Diễn Kim	36	
	THCS Hùng Mỹ	44	43
31	Hải Lộc		
	MN Nghi Thiết	27	
	MN Nghi Tiến	26	
	MN Nghi Yên	39	
	TH Nghi Thiết	32	
	TH Nghi Tiến	25	
	TH Nghi Yên	45	
	THCS Nghi Yên	28	
	THCS Tiến Thiết	37	
32	Hạnh Lâm		
	MN Hạnh Lâm	24	
	MN Thanh Đức	29	
	TH Hạnh Lâm	27	
	TH Thanh Đức	34	30
	THCS Hạnh Lâm	21	
	THCS Thanh Đức	24	
33	Hoa Quân		
	MN Thanh An	18	
	MN Thanh Chi	16	
	MN Thanh Hương	25	
	MN Thanh Khê	21	
	MN Thanh Thịnh	25	
	TH Thanh An	20	
	TH Thanh Hương	30	
	TH Thanh Khê	24	
	TH Thanh Thịnh	29	
	TH&THCS Thanh Chi	30	
	THCS Thanh An	22	17
	THCS Thanh Hương	25	23

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	THCS Thanh Khê	18	
	THCS Thanh Thịnh	22	
34	Hoàng Mai		
	MN Quỳnh Thiện	45	
	MN Quỳnh Trang	35	
	MN Quỳnh Vinh A	29	
	MN Quỳnh Vinh B	41	
	TH Quỳnh Thiện A	37	
	TH Quỳnh Thiện B	31	
	TH Quỳnh Trang	44	
	TH Quỳnh Vinh A	54	
	TH Quỳnh Vinh B	32	
	THCS Quỳnh Thiện	51	
	THCS Quỳnh Trang	34	
	THCS Quỳnh Vinh	52	
35	Tân Mai		
	MN Quỳnh Dị	36	
	MN Quỳnh Lập	56	
	MN Quỳnh Lộc	49	
	TH Quỳnh Dị	38	
	TH Quỳnh Lập A	53	
	TH Quỳnh Lập B	25	24
	TH Quỳnh Lộc A	28	
	TH Quỳnh Lộc B	38	
	THCS Quỳnh Dị	29	
	THCS Quỳnh Lập	49	
	THCS Quỳnh Lộc	41	
36	Quỳnh Mai		
	MN Mai Hùng	39	
	MN Quỳnh Liên	30	
	MN Quỳnh Phương A	31	
	MN Quỳnh Phương B	39	
	MN Quỳnh Xuân	56	
	TH Mai Hùng	57	
	TH Quỳnh Liên	39	
	TH Quỳnh Phương A	58	
	TH Quỳnh Phương B	45	
	TH Quỳnh Xuân A	54	
	TH Quỳnh Xuân B	31	
	THCS Mai Hùng	38	
	THCS Quỳnh Liên	31	
	THCS Quỳnh Phương	68	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	THCS Quỳnh Xuân	62	
37	Hợp Minh		
	MN Bảo Thành	24	
	MN Long Thành	39	
	MN Sơn Thành	32	
	MN Viên Thành	33	
	MN Vĩnh Thành	27	
	TH Bảo Thành	39	
	TH Long Thành	45	
	TH Trần Can	35	
	TH Viên Thành	35	
	TH Vĩnh thành	32	
	THCS Bảo Thành	27	
	THCS Hoàng Tá Thôn	34	33
	THCS Lê Doãn Nhã	27	25
	THCS Viên Thành	24	
	THCS Vĩnh Thành	26	25
38	Hùng Chân		
	MN Châu Hoàn	13	12
	MN Diên Lãm	13	11
	MN Châu Phong	30	29
	TH Châu Hoàn	21	18
	TH Châu Phong	43	39
	TH Diên Lãm	20	
	PTDTBT THCS Châu Phong	28	
	THCS Hoàn Lãm	25	23
39	Hùng Châu		
	Mầm non Diễn Đoài	28	
	Mầm non Diễn Lâm 1	31	
	Mầm non Diễn Lâm 2	33	
	Mầm non Diễn Trường	32	
	Mầm non Diễn Yên	40	
	Tiểu học Diễn Đoài	38	
	Tiểu học Diễn Lâm 1	51	
	Tiểu học Diễn Lâm 2	24	
	Tiểu học Diễn Trường	37	
	Tiểu học Diễn Yên	65	
	THCS Diễn Đoài	29	
	THCS Diễn Lâm	45	
	THCS Diễn Trường	30	
	THCS Phùng Chí Kiên	43	
40	Hưng Nguyên		

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Hưng Đạo	29	
	MN Hưng Mỹ	21	
	MN Hưng Tây	28	22
	MN Hưng Thịnh	20	
	MN Nguyễn Huệ	41	
	TH Hưng Đạo	31	
	TH Hưng Mỹ	21	
	TH Hưng Tây	42	
	TH Hưng Thịnh	28	
	TH Nguyễn Thị Minh Khai	51	
	THCS Hưng Tây	33	
	THCS Hưng Thịnh	24	
	THCS Lê Hồng Phong	49	48
	THCS Quang Trung	25	
41	Hưng Nguyên Nam		
	MN Hưng Lĩnh	23	
	MN Hưng Tân	18	
	MN Hưng Thông	20	
	MN Long Xá	34	
	MN Xuân Lam	28	27
	TH Hưng Lĩnh	29	
	TH Hưng Tân	19	
	TH Hưng Thông	21	
	TH Xuân Lam	31	
	TH&THCS Long Xá	55	
	THCS Lê Xuân Đào	23	
	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	39	
	THCS Nguyễn Biểu	25	
42	Huồi Tụ		
	Mầm non Huồi Tụ	31	
	PTDTBT TH Huồi Tụ 1	20	
	PTDTBT TH Huồi Tụ 2	24	
	PTDTBT THCS Huồi Tụ	21	
43	Hữu Khuông		
	Mầm non Hữu Khuông	17	16
	PTDTBT TH Hữu Khuông	22	
	PTDTBT THCS Hữu Khuông	14	
44	Hữu Kiệm		
	MN Bảo Nam	24	
	MN Hữu Kiệm	26	23
	MN Hữu Lập	22	21
	PTDTBT TH Bảo Nam 1	24	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	PTDTBT TH Bảo Nam 2	18	
	PTDTBT TH Hữu Kiệm	30	28
	PTDTBT TH Hữu Lập	26	21
	PTDTBT THCS Bảo Nam	28	25
	PTDTBT THCS Hữu Kiệm	30	27
	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	32	31
45	Keng Đu		
	MN Keng Đu	36	
	PTDTBT TH Keng Đu 1	25	
	PTDTBT TH Keng Đu 2	27	
	PTDTBT THCS Keng Đu	24	
46	Kim Bảng		
	Mầm non Võ Liệt	26	
	MN Thanh Hà	19	
	MN Thanh Long	15	
	MN Thanh Thủy	25	
	TH Thanh Hà	23	22
	TH Thanh Long	18	
	TH Thanh Thủy	30	29
	TH Võ Liệt	34	
	THCS Thanh Hà	19	
	THCS Thanh Long	18	16
	THCS Thanh Thủy	24	
	THCS Võ Liệt	28	
47	Kim Liên		
	MN Hùng Tiến	36	30
	MN Hoàng Trù	24	
	MN Hồng Long	20	
	MN Làng Sen	31	30
	MN Nam Cát	27	
	MN Nam Giang	35	31
	MN Xuân Lâm	29	
	TH Hoàng Trù	29	
	TH Hồng Long	22	
	TH Hùng Tiến	35	
	TH Làng Sen	37	
	TH Nam Cát	28	
	TH Nam Giang	32	
	TH Xuân Lâm	32	
	THCS Kim Liên	40	
	THCS Long Lâm	32	
	THCS Nam Cát	24	22

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	THCS Nam Giang	26	
	THCS Tân Dân	29	
48	Lam Thành		
	MN Châu Nhân	31	
	MN Hưng Lợi	16	15
	MN Hưng Nghĩa	32	
	MN Hưng Phúc	20	
	MN Phú Khánh	21	17
	TH Hòa Bình	23	
	TH Hưng Lợi	17	
	TH Hưng Nghĩa	32	
	TH Lê Lợi	18	
	TH Phạm Hồng Thái	36	35
	THCS Lam Thành	35	
	THCS Phúc Lợi	30	
49	Lượng Minh		
	Mầm non Lượng Minh	24	22
	PTDTBT TH Lượng Minh	40	34
	PTDTBT THCS Lượng Minh	26	
50	Lương Sơn		
	MN Bài Sơn	20	19
	MN Đông Sơn	25	
	MN Hồng Sơn	21	20
	MN Tràng Sơn	30	28
	TH Bài Sơn	18	
	TH Đông Sơn	26	
	TH Hồng Sơn	17	
	TH Tràng Sơn	28	
	THCS Bài Sơn	20	17
	THCS Tràng Sơn	41	35
51	Mậu Thạch		
	MN Mậu Đức	28	
	MN Thạch Ngàn	28	
	TH Mậu Đức	34	
	TH Thạch Ngàn	42	40
	PTDTBT THCS Thạch Ngàn	26	
	THCS Mậu Đôn	34	
52	Minh Châu		
	Mầm non Diễn Cát	26	
	Mầm non Diễn Hạnh	33	
	Mầm non Diễn Nguyên	32	
	Mầm non Diễn Quảng	19	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	Mầm non Minh Châu	54	48
	Tiểu học Diễn Cát	29	
	Tiểu học Diễn Hạnh	37	
	Tiểu học Diễn Nguyên	29	
	Tiểu học Diễn Quảng	24	
	Tiểu học Minh Châu	47	46
	THCS Diễn Cát	32	23
	THCS Diễn Hạnh	32	30
	THCS Hoa Quảng	40	33
	THCS Minh Châu	33	
	THCS Thái Nguyên	48	
53	Minh Hợp		
	Mầm non Hạ Sơn	18	
	Mầm non Minh Hợp	25	
	Mầm non Văn Lợi	23	22
	Mầm non Xuân Thành	19	17
	Tiểu học Hạ Sơn	28	
	Tiểu học Minh Hợp	56	
	Tiểu học Văn Lợi	28	
	THCS Minh Hợp	41	
	THCS Văn Sơn	37	33
54	Môn Sơn		
	MN Lục Dạ	36	33
	MN Môn Sơn	45	39
	TH 1 Môn Sơn	31	27
	TH 2 Môn Sơn	37	29
	TH Lục Dạ	44	43
	THCS Lục Dạ	28	
	THCS Môn Sơn	35	
55	Mường Xén		
	MN Tà Cạ	30	
	MN Tây Sơn	17	
	MN Thị trấn	27	26
	PTDTBT TH Tà Cạ	30	19
	TH Thị trấn Mường Xén	29	
	PTDTBT TH&THCS Tà Cạ	57	36
	PTDTBT TH&THCS Tây Sơn	36	28
	THCS Thị trấn Mường Xén	24	
56	Mường Chông		
	Mầm non Bắc Sơn	11	
	Mầm non Châu Lý	28	
	Mầm non Nam Sơn	12	11

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	Tiểu học Châu Lý	42	
	Tiểu học Châu Sơn	25	24
	PTDTBT THCS Châu Lý	42	
57	Mường Ham		
	Mầm non Châu Cường	24	
	Mầm non Châu Thái	32	29
	Tiểu học Châu Cường	32	30
	Tiểu học Châu Thái	43	42
	THCS Châu Cường	25	24
	THCS Châu Thái	32	29
58	Mường Lống		
	MN Mường Lống	32	
	PTDTBT TH Mường Lống 1	28	
	PTDTBT TH Mường Lống 2	14	
	PTDTBT THCS Mường Lống	27	
59	Mường Quảng		
	MN Cẩm Muộn	27	23
	MN Châu Thôn	25	21
	MN Quang Phong	26	22
	TH Cẩm Muộn 1	23	22
	TH Cẩm Muộn 2	20	
	TH Châu Thôn	29	
	TH Quang Phong 1	26	
	TH Quang Phong 2	18	15
	THCS Cẩm Muộn	24	
	THCS Châu Thôn	20	
	THCS Quang Phong	25	
60	Mường Típ		
	MN Mường Ải	22	
	MN Mường Típ	26	24
	PTDTBT TH Mường Ải	32	23
	PTDTBT TH Mường Típ 1	25	20
	PTDTBT TH Mường Típ 2	26	21
	PTDTBT THCS Nậm Típ	32	31
61	Mỹ Lý		
	MN Mỹ Lý 1	22	
	MN Mỹ Lý 2	14	
	PTDTBT TH Mỹ Lý 1	40	26
	PTDTBT TH Mỹ Lý 2	24	18
	PTDTBT THCS Mỹ Lý	35	26
62	Na Loi		
	MN Đọc Mạy	18	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Na Loi	15	
	PTDTBT TH Na Loi	23	19
	PTDTBT TH Đọc Mạ	22	21
	PTDTBT THCS Na Loi	25	22
63	Na Ngoi		
	MN Na Ngoi 1	23	
	MN Na Ngoi 2	23	
	MN Nậm Cắn	24	
	PTDTBT TH Na Ngoi 1	41	34
	PTDTBT TH Na Ngoi 2	32	28
	PTDTBT TH&THCS Nậm Cắn	54	38
	PTDTBT THCS Na Ngoi	39	34
64	Nậm Cắn		
	MN Nậm Cắn	29	
	MN Phà Đánh	23	19
	PTDTBT TH Nậm Cắn 1	34	33
	PTDTBT TH Phà Đánh	27	17
	TH Nậm Cắn 2	19	16
	PTDTBT TH&THCS Phà Đánh	31	30
	PTDTBT THCS Nậm Cắn	36	29
65	Nam Đàn		
	MN Nam Hưng	19	
	MN Nam Nghĩa	26	22
	MN Nam Thái	20	17
	MN Nam Thanh	32	
	TH Nam Hưng	23	
	TH Nam Nghĩa	29	
	TH Nam Thái	20	
	TH Nam Thanh	35	
	THCS Hưng Thái Nghĩa	41	
	THCS Nam Thanh	27	
66	Nga My		
	Mầm non Nga My	21	
	Mầm non Xiêng My	16	
	PTDTBT TH Nga My	36	30
	Tiểu học Xiêng My	22	21
	PTDTBT THCS Nga My	30	
67	Nghi Lộc		
	MN Nghi Diên	24	23
	MN Nghi Hoa	21	20
	MN Nghi Trung	33	
	MN Nghi Vạn	27	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	TH Kim Sơn	39	35
	TH Mường Nọc	45	30
	PTDTBT TH&THCS Nậm Giải	34	24
	TH&THCS Châu Kim	40	34
	THCS Kim Sơn	33	
	THCS Mường Nọc	26	25
84	Quỳ Châu		
	MN Châu Hạnh	31	25
	MN Châu Hội	33	27
	MN Châu Nga	14	
	MN Thị trấn	32	30
	PTDTBT TH Châu Hội	25	
	TH Châu Hạnh 1	27	21
	TH Châu Hạnh 2	26	22
	TH Châu Hội 2	22	21
	TH Châu Nga	16	
	TH Thị trấn Tân Lạc	31	
	PTDT BT THCS Hội Nga	32	
	PTDT NT THCS Quỳ Châu	33	
	THCS Hạnh Thiết	44	41
85	Quỳ Hợp		
	Mầm non Châu Đình	29	28
	Mầm non Châu Quang	35	
	Mầm non Sao Mai	30	
	Mầm non Thị trấn Quỳ Hợp	25	
	Mầm non Thọ Hợp	17	15
	Tiểu học Châu Đình	39	
	Tiểu học Châu Quang	50	49
	Tiểu học Thị trấn Quỳ Hợp	59	
	Tiểu học Thọ Hợp	22	
	PTDTNT THCS Quỳ Hợp	33	27
	THCS Châu Đình	29	28
	THCS Châu Quang	36	35
	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	56	49
86	Quỳnh Anh		
	MN Quỳnh Bảng	53	
	MN Quỳnh Đôi	24	22
	MN Quỳnh Lương	34	31
	MN Quỳnh Minh	23	
	MN Quỳnh Thanh	45	
	MN Quỳnh Yên	31	28
	TH Quỳnh Bảng	63	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	TH Quỳnh Lương	35	
	TH Quỳnh Minh	26	
	TH Quỳnh Thanh A	44	
	TH Quỳnh Thanh B	36	
	TH Quỳnh Yên	38	
	TH&THCS Hồ Tùng Mậu	41	38
	THCS Minh Lương	44	
	THCS Quỳnh Bảng	44	
	THCS Quỳnh Thanh	57	
	THCS Quỳnh Yên	31	30
87	Quỳnh Lưu		
	MN Hoa Mai	44	
	MN Quỳnh Bá	27	26
	MN Quỳnh Diễn	28	
	MN Quỳnh Giang	40	38
	MN Quỳnh Hậu	35	30
	MN Quỳnh Hồng	31	25
	MN Quỳnh Hưng	32	30
	MN Quỳnh Ngọc	24	23
	TH Cầu Giát	47	
	TH Quỳnh Bá	25	
	TH Quỳnh Giang	46	
	TH Quỳnh Hậu	35	
	TH Quỳnh Hồng	48	
	TH Quỳnh Hưng	49	
	TH Quỳnh Ngọc	27	
	TH&THCS Quỳnh Diễn	48	
	THCS Bá Ngọc	42	35
	THCS Cầu Giát	27	
	THCS Hồ Xuân Hương	26	
	THCS Quỳnh Giang	32	
	THCS Quỳnh Hậu	28	
	THCS Quỳnh Hồng	39	38
	THCS Quỳnh Hưng	33	
88	Quỳnh Phú		
	MN An Hòa	42	37
	MN Quỳnh Long	41	38
	MN Quỳnh Nghĩa	42	40
	MN Quỳnh Thọ	25	
	MN Quỳnh Thuận	26	
	MN Sơn Hải	42	41
	MN Tiến Thủy	37	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	TH An Hòa	46	
	TH Quỳnh Long	54	
	TH Quỳnh Nghĩa	46	
	TH Sơn Hải	58	
	TH Tiến Thủy	51	
	TH&THCS Quỳnh Thọ	40	
	TH&THCS Quỳnh Thuận	42	
	THCS An Hòa	37	35
	THCS Quỳnh Long	32	
	THCS Quỳnh Nghĩa	29	
	THCS Sơn Hải	41	
	THCS Tiến Thủy	39	
89	Quỳnh Sơn		
	MN Ngọc Sơn	39	
	MN Quỳnh Hoa	26	
	MN Quỳnh Lâm	52	47
	MN Quỳnh Mỹ	25	23
	TH Quỳnh Lâm A	38	
	TH Quỳnh Lâm B	34	
	TH&THCS Ngọc Sơn	57	
	TH&THCS Quỳnh Hoa	40	
	TH&THCS Quỳnh Mỹ	41	39
	THCS Quỳnh Lâm	45	
90	Quỳnh Tam		
	MN Quỳnh Châu	52	
	MN Quỳnh Tam	35	
	MN Tân Sơn	33	
	TH Quỳnh Châu A	49	
	TH Quỳnh Châu B	28	27
	TH Quỳnh Tam	42	
	TH Tân Sơn	39	
	THCS Quỳnh Châu	50	
	THCS Quỳnh Tam	28	
	THCS Tân Sơn	26	
91	Quỳnh Thắng		
	MN Quỳnh Thắng	42	
	MN Tân Thắng	16	
	TH Quỳnh Thắng A	34	
	TH Quỳnh Thắng B	22	
	TH&THCS Tân Thắng	38	37
	THCS Quỳnh Thắng	32	
92	Quỳnh Văn		

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Quỳnh Tân	58	
	MN Quỳnh Thạch	40	
	MN Quỳnh Văn	66	
	TH Quỳnh Tân A	45	
	TH Quỳnh Tân B	35	
	TH Quỳnh Thạch	40	
	TH Quỳnh Văn A	51	
	TH Quỳnh Văn B	33	
	THCS Quỳnh Tân	51	
	THCS Quỳnh Thạch	28	
	THCS Quỳnh Văn	59	
93	Sơn Lâm		
	MN Hương Tiến	26	24
	MN Kim Lâm	28	27
	TH Hương Tiến	38	33
	TH Kim Lâm	32	
	THCS Hương Tiến	28	
	THCS Kim Lâm	26	25
94	Tam Đồng		
	MN Thanh Liên	25	
	MN Thanh Mỹ	29	
	MN Thanh Tiên	20	
	TH Thanh Liên	27	
	TH Thanh Mỹ	34	
	TH Thanh Tiên	26	
	THCS Thanh Liên	23	
	THCS Thanh Mỹ	25	
	THCS Thanh Tiên	25	21
95	Tam Hợp		
	Mầm non Đồng Hợp	39	
	Mầm non Nghĩa Xuân	31	27
	Mầm non Tam Hợp	44	
	Mầm non Yên Hợp	29	
	Tiểu học 1 Tam Hợp	35	
	Tiểu học Đồng Hợp	49	
	Tiểu học Nghĩa Xuân	48	
	Tiểu học số 2 Tam Hợp	41	
	Tiểu học Yên Hợp	42	
	THCS Đồng Hợp	35	
	THCS Nghĩa Xuân	35	
	THCS Tam Hợp	52	
	THCS Yên Hợp	28	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
96	Tam Quang		
	Mầm non Tam Đình	22	20
	Mầm non Tam Quang	38	30
	Tiểu học Tam Đình	34	23
	Tiểu học Tam Quang 1	30	25
	Tiểu học Tam Quang 2	31	23
	THCS Tam Đình	21	19
	THCS Tam Quang	31	30
97	Tam Thái		
	Mầm non Tam Hợp	20	18
	Mầm non Tam Thái	22	19
	Tiểu học Tam Hợp	32	25
	Tiểu học Tam Thái	31	24
	PTDTBT THCS Tam Hợp	22	19
	THCS Tam Thái	19	18
98	Tân An		
	MN Hương Sơn	28	25
	MN Nghĩa Phúc	34	
	MN Tân An	27	26
	TH Hương Sơn	30	
	TH Nghĩa Phúc	35	
	TH Tân An	31	
	THCS Hương Sơn	20	
	THCS Nghĩa Phúc	26	
	THCS Tân An	33	
99	Tân Châu		
	Mầm non Diên Lộc	32	
	Mầm non Diên Lợi	28	
	Mầm non Diên Phú	35	
	Mầm non Diên Thọ	33	
	Tiểu học Diên Lộc	27	
	Tiểu học Diên Lợi	29	
	Tiểu học Diên Phú	32	
	Tiểu học Diên Thọ	36	
	THCS Phú Lợi	40	
	THCS Thọ Lộc	55	44
100	Tân Kỳ		
	MN Kỳ Sơn	33	29
	MN Kỳ Tân	31	28
	MN Nghĩa Dũng	31	28
	MN Tân Kỳ	30	29
	TH Kỳ Sơn	42	35

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	TH Kỳ Tân	33	29
	TH Nghĩa Dũng	28	
	TH Thị trấn	46	
	THCS Kỳ Sơn	33	25
	THCS Kỳ Tân	26	22
	THCS Nghĩa Dũng	27	
	THCS Nguyễn Trãi	46	43
101	Tây Hiếu		
	MN Nghĩa Tiến	21	20
	MN Quang Tiến	33	
	MN Tây Hiếu	32	29
	TH Quang Tiến	59	
	TH Tây Hiếu	39	
	THCS Quang Tiến	44	
	THCS Tây Hiếu	30	
102	Thái Hoà		
	MN Hòa Hiếu	37	33
	MN Long Sơn	34	
	MN Quang Phong	19	16
	TH Hoà Hiếu 1	42	
	TH Hòa Hiếu II	30	
	TH Long Sơn	36	
	TH Quang Phong	17	
	THCS Hòa Hiếu 1	43	
	THCS Hòa Hiếu 2	29	
	THCS Long Sơn	22	
103	Tân Phú		
	MN Hoàn Long	43	35
	MN Nghĩa Thái	29	28
	MN Tân Phú	25	
	MN Tân Xuân	28	
	TH Hoàn Long	35	
	TH Nghĩa Thái	31	
	TH Tân Phú	25	23
	TH Tân Xuân	24	
	THCS Hoàn Long	38	33
	THCS Nghĩa Thái	29	
	THCS Tân Xuân	22	
104	Thần Lĩnh		
	MN Nghi Đồng	23	
	MN Nghi Hưng	28	
	MN Nghi Phương	31	30

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	TH Nghi Đồng	24	
	TH Nghi Hưng	24	
	TH Nghi Phương	42	
	THCS Hưng Đồng	31	
	THCS Nghi Phương	25	
105	Thành Vinh		
	MN Bình Minh	25	
	MN Cửa Nam	21	19
	MN Đội Cung	24	
	MN Đông Vĩnh	32	
	MN Hoa Hồng	21	18
	MN Hưng Bình	34	
	MN Hưng Chính	28	
	MN Lê Lợi	44	
	MN Lê Mao	24	21
	MN Quang Trung 1	27	
	TH Cửa Nam 1	39	
	TH Cửa Nam 2	31	
	TH Đội Cung	41	
	TH Đông Vĩnh	42	
	TH Hưng Bình	71	
	TH Hưng Chính	35	
	TH Lê Lợi	93	
	TH Lê Mao	54	50
	TH Quang Trung	46	
	THCS Cửa Nam	46	
	THCS Đội Cung	39	
	THCS Hưng Bình	60	
	THCS Hưng Chính	31	
	THCS Lê Lợi	66	
	THCS Lê Mao	48	
	THCS Đông Vĩnh	11	
	THCS Quang Trung	31	
106	Thành Bình Thọ		
	MN Bình Sơn	18	
	MN Thành Sơn	17	
	MN Thọ Sơn	17	
	TH Bình Sơn	20	
	TH Thành Sơn	20	
	TH Thọ Sơn	17	
	THCS Bình Sơn	17	
	THCS Thành Thọ	22	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
107	Thiên Nhẫn		
	MN Khánh Sơn 1	19	
	MN Nam Kim	30	
	MN Khánh Sơn 2	23	
	MN Trung Phúc Cường 1	23	
	MN Trung Phúc Cường 2	14	
	MN Trung Phúc Cường 3	20	
	TH Khánh Sơn 1	16	
	TH Khánh Sơn 2	27	
	TH Nam Kim	32	
	TH Trung Phúc Cường 1	27	
	TH Trung Phúc Cường 2	29	
	THCS Khánh Sơn	33	
	THCS Nam Kim	26	
	THCS Trung Phúc Cường 1	21	
	THCS Trung Phúc Cường 2	25	
108	Thông Thụ		
	MN Đồng Văn	22	17
	MN Thông Thụ	26	23
	TH Đồng Văn	36	22
	TH Thông Thụ 1	24	19
	TH Thông Thụ 2	21	15
	DTBT THCS Thông Thụ	27	
	THCS Đồng Văn	20	17
109	Thuần Trung		
	MN Lạc Sơn	26	19
	MN Minh Sơn	32	
	MN Nhân Sơn	24	
	MN Thuận Sơn	24	
	MN Trung Sơn	22	
	MN Xuân Sơn	23	
	TH Lạc Sơn	25	
	TH Minh Sơn	32	
	TH Nhân Sơn	25	
	TH Thuận Sơn	25	
	TH Trung Sơn	23	
	TH Xuân Sơn	28	
	THCS Kim Đồng	52	43
	THCS Võ Thị Sáu	35	32
	THCS Xuân Sơn	26	25
110	Tiên Đồng		
	MN Đồng Văn 1	24	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Đồng Văn 2	28	
	MN Tiên Kỳ	27	
	TH Đồng Văn 1	27	
	TH Đồng Văn 3	33	
	TH Tiên Kỳ	27	
	THCS Đồng Văn	39	
	THCS Tiên Kỳ	19	
111	Tiền Phong		
	MN Hạnh Dịch	21	15
	MN Tiền Phong	44	39
	PT DTBT TH Tiền Phong 2	27	18
	TH Tiền Phong 1	44	42
	DTNT THCS Quế Phong	35	32
	PTDTBT TH&THCS Hạnh Dịch	43	37
	THCS Tiền Phong	35	
112	Tri Lễ		
	MN Nậm Nhoóng	20	16
	MN Tri Lễ	49	
	TH Tri Lễ 1	32	28
	TH Tri Lễ 4	24	22
	PT DTBT TH Tri Lễ 2	40	36
	DTBT THCS Tri Lễ	47	
	PTDTBT TH&THCS Nậm Nhoóng	39	30
113	Trung Lộc		
	MN Nghi Long	29	
	MN Nghi Quang	26	25
	MN Nghi Thuận	32	
	MN Nghi Xá	29	27
	TH Nghi Long	33	
	TH Nghi Quang	33	
	TH Nghi Thuận	36	
	TH Nghi Xá	32	
	THCS Nghi Long	24	
	THCS Nghi Quang	25	
	THCS Nghi Thuận	26	
	THCS Nghi Xá	24	
114	Trường Vinh		
	MN Bến Thủy	33	
	MN Hồng Sơn	26	
	MN Hưng Dũng 1	41	
	MN Hưng Dũng 2	30	
	MN Hưng Hòa	29	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Hưng Phúc 1	16	
	MN Trường Thi	33	
	MN Việt Lào	35	
	MN Vinh Tân	31	
	TH Bến Thủy	56	
	TH Hồng Sơn	39	
	TH Hưng Dũng 1	71	
	TH Hưng Dũng 2	41	
	TH Hưng Hòa	33	
	TH Hưng Phúc	43	
	TH Trung Đô	71	
	TH Trường Thi	59	
	TH Vinh Tân	57	
	THCS Bến Thủy	49	
	THCS Đặng Thai Mai	64	53
	THCS Hưng Dũng	94	
	THCS Hưng Hoà	28	
	THCS Trung Đô	56	
	THCS Trường Thi	35	28
	THCS Vinh Tân	61	
115	Tương Dương		
	Mầm non Hòa Bình	42	31
	Mầm non Lưu Kiền	20	17
	Mầm non Xá Lượng	26	24
	PTDTBT TH Lưu Kiền	27	24
	TH TT Thạch Giám 1	27	25
	TH TT Thạch Giám 2	29	16
	Tiểu học Xá Lượng	41	32
	PTDTBT THCS Lưu Kiền	20	
	PTDTNT THCS Tương Dương	32	29
	THCS thị trấn Thạch Giám	29	26
	THCS Xá Lượng	24	
116	Vạn An		
	MN Thị Trấn 1	29	28
	MN Thị Trấn 2	44	41
	MN Thượng Tân Lộc 1	26	22
	MN Thượng Tân Lộc 2	19	
	MN Xuân Hòa	28	26
	TH Lê Hồng Sơn	33	
	TH Thị Trấn 1	32	
	TH Thị Trấn 2	58	
	TH Thượng Tân Lộc 1	23	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	TH Thượng Tân Lộc 2	29	
	THCS Đặng Chánh Kỷ	26	25
	THCS Thị Trấn 1	21	
	THCS Thị Trấn 2	41	
	THCS Thượng Tân Lộc 1	18	
	THCS Thượng Tân Lộc 2	22	
	THCS Xuân Hòa	22	
117	Vân Du		
	MN Đại Thành	18	
	MN Minh Thành	28	
	MN Tây Thành	27	24
	MN Thịnh Thành	29	
	TH Đại Thành	19	
	TH Tây Thành	36	
	TH Thịnh Thành	30	
	TH Tô Bá Ngọc	27	
	THCS Đại Minh	27	
	THCS Tây Thành	23	
	THCS Thịnh Thành	21	
118	Văn Hiến		
	MN Hòa Sơn	30	
	MN Quang Sơn	28	
	MN Tân Sơn	26	
	MN Thái Sơn	30	
	MN Thượng Sơn	40	
	TH Hòa Sơn	32	
	TH Quang Sơn	28	
	TH Tân Sơn	29	
	TH Thái Sơn	33	
	TH Thượng Sơn	40	
	THCS Thượng Sơn	34	30
	THCS Trần Phú	46	42
119	Văn Kiêu		
	MN Nghi Kiêu	44	40
	MN Nghi Văn	35	
	TH Nghi Kiêu 1	28	
	TH Nghi Kiêu 2	41	
	TH Nghi Văn	55	
	THCS Nghi Kiêu	40	
	THCS Nghi Văn	41	
120	Vân Tụ		
	MN Công Thành	27	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Khánh Thành	26	
	MN Liên Thành	29	
	MN Lý Thành	18	
	MN Mỹ Thành	37	
	TH Công Thành 1	30	
	TH Công Thành 2	28	
	TH Phạm Xuân Phong (Liên Thành)	29	
	TH Lý Thành	17	
	TH Mỹ Thành	41	
	PTCS Khánh Thành	52	
	THCS Công Thành	40	
	THCS Mỹ Thành	35	31
	THCS Nguyễn Bá Du	31	29
121	Vinh Hưng		
	MN Hưng Đông	32	
	MN Nghi Kim	33	
	MN Nghi Liên	38	
	MN Sao Mai	31	
	TH Hưng Đông	67	
	TH Nghi Kim	56	
	TH Nghi Liên	38	
	TH Nguyễn Trãi	80	
	THCS Nguyễn Trường Tộ	63	62
	THCS Nghi Kim	45	
	THCS Nghi Liên	31	
	THCS Quán Bàu	60	
122	Vinh Lộc		
	MN Hưng Lộc	46	
	MN Nghi Phong	35	
	MN Nghi Thái	38	35
	MN Nghi Xuân	36	
	MN Phúc Thọ	42	37
	TH Hưng Lộc	74	
	TH Nghi Phong	38	
	TH Nghi Thái	37	
	TH Nghi Xuân	43	
	TH Phúc Thọ	41	
	THCS Hưng Lộc	49	
	THCS Nghi Phong	36	31
	THCS Nghi Thái	39	30
	THCS Nghi Xuân	38	33
	THCS Phúc Thọ	42	29

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
123	Vinh Phú		
	MN Hà Huy Tập	49	
	MN Nghi Ân	40	
	MN Nghi Đức	28	
	MN Nghi Phú	41	
	TH Hà Huy Tập 1	51	
	TH Hà Huy Tập 2	83	
	TH Nghi Ân	47	
	TH Nghi Đức	33	
	TH Nghi Phú 1	29	
	TH Nghi Phú 2	61	
	THCS Hà Huy Tập	101	
	THCS Nghi Ân	34	
	THCS Nghi Đức	27	
	THCS Nghi Phú	54	
124	Vĩnh Tường		
	MN Hoa Sơn	30	
	MN Hội Sơn	23	
	MN Tường Sơn	36	
	TH Hoa Sơn	37	35
	TH Hội Sơn	31	26
	TH Tường Sơn	47	45
	THCS Hoa Sơn	26	25
	THCS Hội Sơn	23	20
	THCS Tường Sơn	30	29
125	Xuân Lâm		
	MN Ngọc Sơn	23	
	MN Thanh Dương	21	
	MN Thanh Khai	16	
	MN Thanh Lương	26	
	MN Thanh Yên	20	
	MN Xuân Tường	18	
	TH Ngọc Sơn	30	
	TH Nguyễn Sỹ Sách	31	
	TH Thanh Dương	29	
	TH Thanh Yên	23	
	THCS Ngọc Sơn	25	24
	THCS Thanh Dương	25	23
	TH&THCS Thanh Khai	37	
	THCS Thanh Lương	28	25
	THCS Thanh Yên	21	20
	TH&THCS Xuân Tường	38	33

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
126	Yên Hòa		
	Mầm non Yên Hòa	21	17
	Mầm non Yên Thắng	18	16
	PTDTBT TH Yên Hòa	31	28
	PTDTBT TH Yên Thắng	31	23
	PTDTBT THCS Yên Thắng	21	19
	THCS Yên Hoà	21	
127	Yên Na		
	Mầm non Yên Na	21	
	Mầm non Yên Tĩnh	18	16
	PTDTBT TH Yên Na	34	31
	PTDTBT TH Yên Tĩnh	30	25
	PTDTBT THCS Yên Na	21	
	PTDTBT THCS Yên Tĩnh	22	
128	Yên Thành		
	MN Hoa Thành	24	
	MN Hợp Thành	32	30
	MN Nhân Thành	35	
	MN Tăng Thành	32	
	MN Thị Trấn	30	
	MN Văn Thành	30	
	TH Hoa Thành	30	28
	TH Nhân Thành	38	
	TH Tăng Thành	35	33
	TH Thị trấn	37	
	TH Văn Thành	39	36
	TH&THCS Hợp Thành	60	54
	THCS Bạch Liêu	37	29
	THCS Nhân Thành	34	28
	THCS Phan Đăng Lưu	48	
	THCS Văn Thành	33	24
129	Yên Trung		
	MN Hưng Trung	21	
	MN Hưng Yên Bắc	15	
	MN Hưng Yên Nam	15	
	TH Hưng Yên Bắc	30	
	TH Hưng Yên Nam	41	
	TH Nguyễn Trường Tộ	46	
	THCS Hưng Yên	43	
	THCS Nguyễn Trường Tộ	32	
130	Yên Xuân		
	MN Cao Sơn	21	

TT	Tên đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
	MN Khai Sơn	20	
	MN Lĩnh Sơn	29	
	MN Long Sơn	31	28
	TH Long Sơn	35	34
	TH Cao Sơn	26	25
	TH Lĩnh Sơn	39	30
	TH&THCS Khai Sơn	42	38
	THCS Cao Sơn	21	20
	THCS Long Sơn	28	25
	THCS Phan Thái Ất	34	28
II	Dự phòng (*)	21	
	Tổng	43094	

(*): Để tuyển dụng giáo viên Tiếng Anh cho các trường: PTDTBT TH: Bảo Nam, Mường Ải, Mỹ Lý 1, Mỹ Lý 2, Na Loi, Đọc Mạy, Na Ngoi 2, Phà Đánh, Lưu Kiền; TH: Cẩm Muộn 2, Quang Phong 2, Bình Chuẩn, Nậm Cắn 2, Tam Quang 1, Thông Thụ 2, Tri Lễ 4; PTDTBT THCS: Hữu Kiệm, Nậm Típ; Nga My, Yên Thắng; PTDTBT TH&THCS Phà Đánh.

UBND TỈNH NGHỆ AN